

Số: 2157 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật
năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC (03).

M.Đ.





KẾ HOẠCH

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2157 /QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2021
 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn chi tiết, Bộ Giao thông vận tải ban hành kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ngưng hiệu lực hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

b) Triển khai thực hiện việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để hướng dẫn thi hành.

2. Yêu cầu

a) Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được thực hiện thường xuyên, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát.

b) Rà soát văn bản phải được tuân thủ theo nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành quy phạm pháp luật và các Nghị định quy định chi tiết.

c) Xử lý, kiến nghị xử lý kịp thời kết quả rà soát.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên

- Rà soát theo văn bản là căn cứ để rà soát được quy định tại khoản 1 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát, bao gồm: văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát; điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên sau thời điểm ban hành.

- Rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được xác định căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kết quả điều tra, khảo sát và thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát.

b) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực

Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành khác yêu cầu.

c) Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực

Văn bản quy phạm pháp luật được xác định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần phải được đưa vào danh mục để công bố theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Vụ, Tổng cục, Cục thuộc Bộ

- Thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật khi có căn cứ rà soát hoặc ngay khi nhận được kiến nghị rà soát văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Lấy ý kiến của tổ chức pháp chế (đối với Tổng cục, Cục), Vụ Pháp chế (đối với các cơ quan tham mưu thuộc Bộ) về kết quả rà soát.

- Lập danh mục văn bản hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ, định kỳ 06 tháng gửi Vụ Pháp chế tổng hợp.

- Bố trí biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng (qua Vụ Pháp chế) tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch rà soát của cơ quan, đơn vị mình trước ngày 15/6 và 15/12 của năm kế hoạch.

2. Vụ Pháp chế

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải.

- Kiểm tra, có ý kiến về hồ sơ rà soát của các cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ 06 tháng trình Bộ trưởng công bố danh mục văn bản hết hiệu lực một phần và hết hiệu lực toàn bộ.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và Bộ Tư pháp kết quả thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin

Duy trì cơ sở dữ liệu về rà soát, hệ thống hóa trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật./.

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
NĂM 2022 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Các cơ quan tham mưu thuộc Bộ			
1.	Tiếp tục thực hiện rà soát Luật, Nghị định, Thông tư được ban hành trong năm 2021 và Luật, Nghị định mới được ban hành trong năm 2022 (rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý)	<u>Vu Pháp chế</u> Các Vụ thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ	Ngay khi có căn cứ pháp lý	Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các Nghị định quy định chi tiết.
2.	Thực hiện rà soát các văn bản QPPL trong lĩnh vực GTVT khi có văn bản QPPL mới ban hành là căn cứ pháp lý để rà soát	<u>Vu Pháp chế</u> Các Vụ thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ	Ngay khi có căn cứ pháp lý	Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các Nghị định quy định chi tiết.
3.	Thực hiện rà soát khi nhận được kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.	Các Vụ thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ	Ngay khi có yêu cầu	Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các Nghị định quy định chi tiết.
4.	Thực hiện rà soát các văn bản QPPL trong lĩnh vực được giao phụ trách	Các Vụ thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ	Ngay khi có căn cứ pháp lý hoặc khi có yêu cầu	Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các Nghị định quy định chi tiết.

5.	Rà soát các văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước	Các Vụ thuộc Bộ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ	Ngay khi có yêu cầu	Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước
6.	Lập sổ theo dõi văn bản được rà soát	Vụ Pháp chế	Ngay khi triển khai thực hiện kế hoạch	Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các Nghị định quy định chi tiết.
7.	Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Theo tình hình cụ thể	
8.	Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành một phần và hết hiệu lực thi hành toàn bộ 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm	Vụ Pháp chế	- Tháng 7/2022 - Tháng 1/2023	
9.	Báo cáo tổng kết kết quả rà soát năm 2022 gửi Bộ Tư pháp tổng hợp báo cáo Chính phủ	Vụ Pháp chế	Tháng 12/2022	
10.	Duy trì cơ sở dữ liệu về rà soát, hệ thống hóa trên Cổng Thông tin của Bộ GTVT	Trung tâm công nghệ thông tin	Thường xuyên	
II Các Cục, Tổng cục thuộc Bộ				
1.	Lập sổ theo dõi văn bản được rà soát	Các Cục, Tổng cục	Ngay khi triển khai thực hiện kế hoạch	

2.	Thực hiện rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý (khi các văn bản được ban hành sau có quy định liên quan đến quy định của văn bản được rà soát)	Các Cục, Tổng cục	Ngay khi có căn cứ pháp lý	Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các Nghị định quy định chi tiết.
3.	Thực hiện rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội (căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, kết quả điều tra, khảo sát, thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát)	Các Cục, Tổng cục	Ngay khi có căn cứ	Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các Nghị định quy định chi tiết.
4.	Thực hiện rà soát khi nhận được kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	Các Cục, Tổng cục	Ngay khi nhận được kiến nghị	Việc rà soát được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các Nghị định quy định chi tiết.
5.	Kiểm tra tính đúng đắn, hợp lý của Hồ sơ rà soát	Tổ chức pháp chế	Khi nhận được hồ sơ của các cơ quan, đơn vị tham mưu gửi	
6.	Tổng hợp kết quả rà soát trình Thủ trưởng xem xét, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xử lý kết quả rà soát	Tổ chức pháp chế	- Trước ngày 15/6/2022 - Trước ngày 15/12/2022	- Trường hợp rà soát theo kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tổng hợp kết quả rà soát, kiến nghị xử lý gửi Vụ Pháp chế xem xét, có ý kiến; - Đối với các văn bản QPPL ban hành Quy chuẩn kỹ thuật khi rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế đề nghị thực hiện theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL; các Nghị định quy định chi tiết và Thông tư số 26/2019/TT-

				BKHCN của Bộ KHCN quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.
7.	Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc Cục, Tổng cục	Tổ chức pháp chế	Theo tình hình cụ thể	
8.	Lập danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành một phần, hết hiệu lực thi hành toàn bộ gửi Vụ Pháp chế 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm	Các Cục, Tổng cục	- Trước ngày 15/6/2022 - Trước ngày 15/12/2022	
9.	Báo cáo kết quả rà soát năm 2022 gửi Vụ Pháp chế tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng	Các Cục, Tổng cục	Trước ngày 15/12/2022	
10.	Cập nhật cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản	Các Cục, Tổng cục		Căn cứ tình hình thực tế hệ thống cơ sở dữ liệu văn bản của Cục, Tổng cục để nâng cấp